

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN IA H'DRAI  
TỈNH KON TUM**

Bản án số: 03/2018/HS-ST

Ngày: 24 / 7 /2018

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN IA H'DRAI TỈNH KON TUM**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Trần Phú Lợi

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Ông: A Khiên

Ông: Đông Văn Sơn

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Lê Thị Thanh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Ia H'Drai, tỉnh Kon Tum.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ia H'Drai, tỉnh Kon Tum tham gia phiên tòa:** Ông Lê Trung Hiếu - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 7 năm 2018, tại Hội trường Nông trường cao su Suối Cát - Thôn 2, xã Ia Dom, huyện Ia H'Drai, tỉnh Kon Tum đưa ra xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 03/2018/TLST-HS ngày 29/6/2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 02/2018/QĐXXST - HS ngày 11 tháng 7 năm 2018 đối với bị cáo:

- Trần Văn D; tên gọi khác: Không. Sinh ngày: 07 tháng 02 năm 1994, tại Bà Rịa - Vũng Tàu. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Làng La, xã Ia O, huyện C, tỉnh G. Chỗ ở hiện nay: Làng La, xã Ia O, huyện C, tỉnh G. Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ văn hoá: 09/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam

Con ông: Trần Văn C, sinh năm 1966 (đã chết) và bà Nguyễn Thị V, sinh năm 1968 hiện làm nông và sống tại Làng La, xã Ia O, huyện C, tỉnh G. Gia đình bị cáo có 4 anh chị em, bị cáo là con thứ ba trong gia đình. Tiền án: 01 tiền án (Ngày 10/8/2015 bị Tòa án nhân dân Thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương kết án 03 năm 8 tháng tù về tội trộm cắp tài sản. Chấp hành xong bản án ngày 03/02/2018, chưa được xóa án tích); tiền sự: Không

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 31/3/2018 đến nay - Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- *Bị hại:* Phạm Văn B. Sinh năm 1996. Trú tại: Thôn 2, xã Ia Dom, huyện Ia H'Drai, tỉnh K. (có mặt)

- *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:* Anh Trần Văn D1. Sinh năm 1988. Trú tại: Làng La, xã Ia O, huyện C, tỉnh G. (có mặt)

- *Người làm chứng:*

Anh Lê Văn N. Sinh năm 1990. Trú tại: Thôn 2, xã Ia Dom, huyện Ia H'Drai, tỉnh K. (có mặt)

Anh Trần Ngọc Đ. Sinh năm 1973. Trú tại: Làng Dăng, xã Ia O, huyện Ia Grai, tỉnh G. (vắng mặt)

Anh Trần Xuân Đ. Sinh năm 1985. Trú tại: Thôn 3, xã Ia Krái, huyện Ia Grai, tỉnh G. (vắng mặt)

## NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 16 giờ 30 phút ngày 30/3/2018, Trần Văn D, sinh ngày 07/02/1994, trú tại Làng La, xã Ia O, huyện C, tỉnh G điều khiển xe mô tô biển số 81B2-10478 đi từ huyện C, tỉnh G đến huyện Ia H'Drai, tỉnh K. Khi đến thôn 2, xã Ia Dom, huyện Ia H'Drai, tỉnh K thì vào khoảng 0 giờ 30 phút ngày 31/3/2018, D đi ngang qua cửa hàng cửa xăng Đình Phát của anh Phạm Văn B và phát hiện trước cửa hàng có khóa bên ngoài D liền dừng xe lại trước cửa hàng rồi đi ra phía sau kiểm tra. Thấy cửa phía sau được làm bằng tôn đã bị khóa bên trong, xác định cửa hàng hiện giờ không có người trông coi, với bản tính lười lao động nên D đã nảy sinh ý định vào trộm cắp tài sản để có tiền chi tiêu cho cá nhân. D liền đi ra nơi để xe mô tô, điều khiển xe chạy vào lô cao su phía trước của hàng rồi giấu xe ở đây với mục đích tránh bị phát hiện. D mở cốp xe lấy 01 tuốc nơ vít dài 14 cm, cán màu đen rồi đi vòng ra phía sau cửa hàng. D dùng tuốc nơ vít tháo các ốc vít trên cửa rồi thò tay vào mở chốt bên trong để vào trong cửa hàng; lúc này trong cửa hàng không bật điện, để tránh bị chú ý D đã lấy trong túi quần ra 01 điện thoại hiệu Nokia màu đen và sử dụng ánh sáng đèn pin của chiếc điện thoại này để tìm kiếm tài sản trong cửa hàng; sau đó D mang số tài sản đã lấy được đem ra để ở bên ngoài cửa phía sau bao gồm: Tài sản chưa qua sử dụng: 1 máy cửa xăng MS381; 1 máy cửa xăng HUSQVARNA365; 1 sợi sên cửa dài 6,2m; 2 lam cửa dài 70 cm; 2 lam cửa dài 80 cm, 05 dây ga, 144 cây dũa. Tài sản đã qua sử dụng gồm: 1 máy cửa xăng MS381; 1 máy khoan tay MAKITA; 1 máy ấn sên rồi vận chuyển tất cả số tài sản trên ra chỗ để xe mô tô; tại đây D đã chất toàn bộ tài sản đã lấy được lên xe rồi chở đi về hướng huyện Ia Grai, tỉnh G để tiêu thụ; khi đến rừng cao su thuộc xã Ia O, huyện Ia Grai, tỉnh G thì khoảng 03 giờ 00 phút vì trời còn tối nên D đã chạy vào rừng cao su và dừng lại để ngủ đợi trời sáng rồi đem tài sản đi tiêu thụ.

Đến khoảng 08 giờ 00 phút cùng ngày, D đi đến cửa hàng Tiến Độ 2 (địa chỉ: Làng Dăng, xã Ia O, huyện Ia Grai, tỉnh G); tại đây D đã bán cho chủ cửa hàng Tiến Độ 2 144 cây dũa; 1 sợi sên dài 6,2 m với giá 1.000.000đ. Sau đó D tiếp tục chở số tài sản còn lại đi đến cửa hàng Hải Đăng cạnh cửa hàng Tiến Độ 2 để bán thì bị Công an xã Ia O tiến hành kiểm tra bắt giữ và thu giữ toàn bộ tang vật rồi bàn giao cho Cơ quan CSĐT - Công an huyện Ia H'Drai để xử lý. Tại cơ quan CSĐT đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 02/2018/KL- HĐĐG ngày 05/4/2018 của Hội đồng định giá trong tổ tụng hình sự huyện Ia H'Drai kết luận: Tổng giá trị các loại tài sản trưng cầu Hội đồng định giá là 20.245.000 đồng (Hai mươi triệu hai trăm bốn mươi lăm ngàn đồng).

Bản cáo trạng số 02/CT-VKS ngày 28 tháng 6 năm 2018, Viện kiểm sát nhân dân huyện Ia H'Drai, tỉnh K đã truy tố bị cáo Trần Văn D về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Khẳng định Trần Văn D khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội trộm cắp tài sản là phù hợp với lời khai của bị cáo trước đây tại cơ quan điều tra, hành vi của bị cáo có đủ yếu tố cấu thành tội trộm cắp tài sản. Do đó, Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố đối với Trần Văn D về tội “Trộm cắp tài sản”.

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự năm 2015 để xử phạt bị cáo Trần Văn D từ 18 đến 24 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 31/3/2018.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử tịch thu tiêu hủy 1 tuốc nơ vít dài 14cm, cán màu đen làm bằng nhựa; tịch thu sung công quỹ 1 điện thoại nhãn hiệu Nokia, màu đen đã qua sử dụng.

- 1 xe mô tô nhãn hiệu SIRIUS, hãng YaMaHa, biển số 81B2-104.78: Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an huyện đã ra Quyết định xử lý đồ vật, tài liệu số 08/QĐ số ngày 16/5/2018 và trao trả cho chủ sở hữu là anh Trần Văn D1, xét thấy việc trả xe của cơ quan điều tra là phù hợp nên viện kiểm sát không xem xét.

- 1 máy cưa xăng MS381; 1 máy cưa xăng HUSQVARNA 365; 1 sợi sên cưa dài 6,2m; 2 lam cưa dài 70 cm; 2 lam cưa dài 80 cm, 05 dây ga, 144 cây dũa; 1 máy cưa xăng MS381; 1 máy khoan tay MAKITA; 1 máy ấn sên. Các tài sản trên thuộc quyền sở hữu của bị hại nên Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an huyện đã ra quyết định trả lại tài sản cho bị hại là anh Phạm Văn B là có căn cứ.

Về trách nhiệm dân sự: Anh Phạm Văn B đã nhận lại tài sản bị chiếm đoạt và không yêu cầu bồi thường thiệt hại nên không xem xét.

Về án phí: Bị cáo chịu án phí theo quy định của pháp luật

Tại phiên tòa, bị hại là anh Phạm Văn B nhất trí với ý kiến luận tội của đại diện Viện kiểm sát. Về bồi thường dân sự: Anh B đã nhận lại tài sản đã mất, không yêu cầu bồi thường thiệt hại.

Người có quyền nghĩa vụ liên quan là anh Trần Văn D1 có ý kiến: Ngày 30/3/2018, anh D1 có cho bị cáo mượn chiếc xe mô tô biển số 81B2-104.78, Anh D1 không biết việc Dân sử dụng xe làm phương tiện thực hiện hành vi phạm tội. Trong quá trình điều tra, anh D1 đã được trả lại chiếc xe mô tô 81B2-104.78 còn nguyên vẹn, không bị hư hỏng, anh D1 không yêu cầu gì

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo cảm thấy hành vi của mình là sai trái, bị cáo rất ân hận, xin Tòa giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của bị cáo, và những người tham gia tố tụng khác.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên Công an huyện Ia H'Drai Viện kiểm sát nhân dân, Kiểm sát viên huyện Ia H'Drai trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo khai nhận phù hợp với các chứng cứ thu thập trước đây, phù hợp với quy định của pháp luật; Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa hôm nay là phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, phù hợp với lời khai của người bị hại, của những người làm chứng, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan; phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản khám nghiệm hiện trường, bản kết luận về việc định giá tài sản và các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, như vậy Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận:

Vào khoảng 0 giờ 30 phút ngày 31/3/2018, bị cáo Trần Văn D đã có hành vi lén lút đột nhập vào cửa hàng cửa xăng Đình Phát của anh Phạm Văn B tại thôn 2, xã Ia Dom, huyện Ia H'Drai, tỉnh K, lấy trộm một số tài sản gồm 01 máy cưa xăng MS381; 01 máy cưa xăng HUSQVARNA 365; 01 sợi sên cưa dài 6,2m; 02 lam cưa dài 70 cm; 02 lam cưa dài 80 cm, 05 dây ga, 144 cây dũa; 01 máy cưa xăng MS381; 01 máy khoan tay MAKITA; 01 máy ấn sên đem đi tiêu thụ thì bị bắt quả tang cùng tang vật vụ án. Tại bản kết luận định giá tài sản số 02/2018/KL- HĐĐG ngày 05/4/2018 của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự huyện Ia H'Drai kết luận: Tổng giá trị các loại tài sản trên có giá trị là 20.245.000 đồng (Hai mươi triệu hai trăm bốn trăm năm ngàn đồng). Do vậy, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận hành vi trên của bị cáo Trần Văn D đã phạm vào tội “Trộm cắp tài sản” được quy định tại khoản 1 Điều 173 BLHS năm 2015. Cáo trạng số 02/CT-VKS ngày 28/6/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Ia H'Drai, tỉnh K truy tố bị cáo về tội “Trộm cắp tài sản” là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên trình bày quan điểm luận tội đối với bị cáo là có cơ sở, phù hợp với quy định của pháp luật nên cần được chấp nhận để Hội đồng xét xử xem xét khi quyết định hình phạt và các vấn đề khác đối với bị cáo.

Xét thấy hành vi phạm tội của bị cáo Trần Văn D là nguy hiểm cho xã hội, bị cáo lợi dụng đêm tối và sự sơ hở của chủ sở hữu đã lén lút đột nhập

chiếm đoạt tài sản với mục đích tiêu xài cá nhân. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực hành vi, nhận thức rõ hành vi của mình là sai trái nhưng vẫn bất chấp thực hiện hành vi phạm tội.

Bị cáo đã bị Tòa án nhân dân Thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương kết án 03 năm 8 tháng tù về tội trộm cắp tài sản. Bản án này chưa được xoá án tích mà lại tiếp tục phạm tội. Hành vi của bị cáo thể hiện thái độ coi thường pháp luật, thuộc trường hợp tái phạm, nên bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự 2015. Bị cáo có nhân thân xấu, sau khi ra tù bị cáo không lấy đó làm bài học cho bản thân mà vẫn tiếp tục phạm tội, làm ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự, gây tâm lý hoang mang trong quần chúng nhân dân. Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy cần phải xử phạt bị cáo một mức án thật nghiêm khắc tương xứng với tính chất, mức độ, hậu quả do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra, buộc bị cáo phải cách ly ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành công dân tốt có ích cho xã hội.

Tuy nhiên, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự 2015. Nghĩ nên xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo khi quyết định hình phạt.

Ngoài ra, trong vụ án còn có anh Trần Xuân Đ và anh Trần Ngọc Đ có mua một số tài sản của bị cáo. Tuy nhiên qua điều tra xác minh, xác định hành vi của anh Đ và Anh Đ trước khi mua có nghi ngờ tài sản trên là do phạm tội mà có nên đã trình báo cho Công an xã Ia O. Hành vi trên không có yếu tố vụ lợi, nên Cơ quan điều tra không xử lý là có căn cứ.

- **Về trách nhiệm dân sự:** Trong quá trình điều tra, cơ quan điều tra đã trả lại toàn bộ tài sản do bị cáo chiếm đoạt cho người bị hại là anh Phạm Văn B. Tại phiên tòa anh B thừa nhận đã nhận đủ tài sản bị mất và không yêu cầu bồi thường gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét.

- **Về xử lý vật chứng:**

01 (một) xe mô tô nhãn hiệu SIRIUS, hãng YaMaHa, biển số 81B2-104.78 Trần Văn D sử dụng làm phương tiện thực hiện hành vi phạm tội là của anh Trần Văn D1. Tuy nhiên, anh D1 không biết việc D sử dụng xe làm phương tiện thực hiện hành vi phạm tội, xe có giấy tờ hợp pháp nên Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an huyện Ia H'Drai đã trao trả cho chủ sở hữu là có căn cứ nên không đề cập đến nữa.

01 máy cưa xăng MS381; 01 máy cưa xăng HUSQVARNA 365; 01 sợi sên cưa dài 6,2m; 02 lam cưa dài 70 cm; 02 lam cưa dài 80 cm, 05 dây ga, 144 cây dừa; 01 máy cưa xăng MS381; 01 máy khoan tay MAKITA; 01 máy ấn sên đã được cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an huyện Ia H'Drai ra quyết định trả lại cho chủ sở hữu là anh Phạm Văn B là có cơ sở nên không đề cập trong vụ án.

Đối với 01 tuốc nơ vít dài 14cm, cán màu đen làm bằng nhựa, là công cụ bị cáo dùng vào việc phạm tội, hiện không còn giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy là phù hợp.

Đối với 01 điện thoại nhãn hiệu Nokia, màu đen của bị cáo dùng làm công cụ phạm tội, hiện vẫn còn giá trị sử dụng cần tịch thu sung công quỹ Nhà nước.

- **Về án phí:** Buộc bị cáo Trần Văn D phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

*Vì các lẽ trên:*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

- Tuyên bố: Bị cáo Trần Văn D phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

- Áp dụng: Khoản 1 Điều 173; điểm s, khoản 1 Điều 51, điểm h, khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015.

- Xử phạt: Bị cáo Trần Văn D 20 (Hai mươi) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam 31/3/2018.

- Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 tuyên: Tịch thu tiêu hủy 1 tuốc nơ vít dài 14cm, cán màu đen làm bằng nhựa; tịch thu sung công quỹ 1 điện thoại nhãn hiệu Nokia, màu đen. (Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 29/6/2018 của Công an huyện Ia H’Drai với chỉ cục thi hành án dân sự huyện Ia H’Drai).

- Về án phí: Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án kèm theo danh mục án phí, lệ phí Tòa án. Bị cáo Trần Văn D phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Căn cứ Điều 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (24/7/2018) bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền làm đơn kháng cáo bản án để xin xét xử lại vụ án theo trình tự phúc thẩm./.

#### **Nơi nhận:**

- Bị cáo; Người bị hại;
- Người có quyền, nghĩa vụ liên quan;
- VKSND huyện Ia H’Drai;
- CCTHA DS huyện Ia H’Drai;
- Công an huyện Ia H’Drai;
- UBND xã xã Ia O, Chư Prông, Gia Lai;
- TAND tỉnh Kon Tum;
- TAND cấp cao tại Đà Nẵng;
- Vụ Giám đốc kiểm tra - TANDTC;
- Sở tư pháp tỉnh Kon Tum;
- Phòng hồ sơ PV27 công an tỉnh Kon Tum;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Trần Phú Lợi**